nnygk5okg

August 21, 2024

1 SVM Practive - Answer

Aug 21, 2024

1.1 1. Bài toán

Phân loại văn bản sử dụng Naive Bayes

Muc tiêu:

- Xây dựng được mô hình SVM sử dụng thư viện sklearn.
- Úng dụng và hiểu cách áp dụng mô hình SVM vào giải quyết bài toán thực tế (ví dụ: phân loại văn bản).
- Sử dụng độ đo Accuracy để đánh giá chất lượng mô hình.

Vấn đề: * Có một tập các văn bản dạng text không có nhãn, làm sao để biết văn bản này thuộc về thể loại nào, pháp luật, đời sống, văn học, thể thao,...

 $D\tilde{u}$ liệu: * Tập các văn bản và nhãn tương ứng của từng văn bản trong một khoảng thời gian. * Tập các nhãn - 10 nhãn văn bản:

Giải trí, Khoa học - Công nghệ, Kinh tế, Pháp luật, Sức khỏe, Thể thao, Thời sự, Tin khác, Độc giả, Đời sống - Xã hội.

Ví dụ văn bản nhãn thể thao:

"Dân_trí Real Madrid đã dẫn trước trong cả trận đấu , nhưng họ vẫn phải chấp_nhận bị Dortmund cầm hòa 2-2 ở Bernabeu . Real Madrid chấp_nhận đứng thứ_hai ở bảng F Champions League ..."

Bài toán: Phân loại

- Input: n vector mã hóa của các văn bản ma trận $X = [x_1, x_2, ... x_n]$
- Output: nhãn y là 1 trong 10 nhãn trên

1.2 2. Import các thư viện cần thiết, cài thêm một số thư viện chưa sẵn có

[]: # Cải đặt thư viện xử lý ngôn ngữ cho tiếng Việt! !pip install pyvi

```
[]: import matplotlib.pyplot as plt
import numpy as np
from sklearn.model_selection import learning_curve

from sklearn.datasets import load_files
from pyvi import ViTokenizer # thu viện tách từ Tiếng Việt

from sklearn import svm
from sklearn.feature_extraction.text import CountVectorizer
from sklearn.feature_extraction.text import TfidfVectorizer, TfidfTransformer
from sklearn.model_selection import train_test_split, GridSearchCV
from sklearn.pipeline import Pipeline
from sklearn.metrics import accuracy_score

%matplotlib inline
```

1.3 3. Load dữ liệu từ thư mục đã crawl từ trước

Cấu trúc thư mục như sau: - data/news_1135/ - Kinh tế/ - bài báo 1.txt - bài báo 2.txt - Pháp luật/ - bài báo 3.txt - bài báo 4.txt

```
[]: %cd /content/drive/MyDrive/Code_VinBigData_2024
```

1.4~ 4. Tiền xử lý dữ liệu đưa dữ liệu từ dạng text về dạng ma trận

```
[]: ### bài tập ###

# yêu cầu: Tiền xử lý dữ liệu text về dạng ma trận, sử dụng TF-IDF.

# gợi ý: tương tự bài thực hành về NaiveBayes.

#################

# code

# load dữ liệu các stopwords

##############

print("10 từ đầu tiên trong từ điển:")

i = 0
```

```
for k, v in module_count_vector.vocabulary_.items():
         i += 1
         print(i, ": ", (k, v))
         if i > 9:
             break
[ ]: | ### Example
     corpus = [
         "This is the first document.",
         "This document is the second document.",
         "And this is the third one.",
         "Is this the first document?",
     ]
     vectorizer = CountVectorizer()
     X = vectorizer.fit_transform(corpus)
     # vectorizer.get_feature_names_out()
     for k, v in vectorizer.vocabulary_.items():
         i += 1
         print(i, ": ", (k, v))
         # if i > 10:
         # break
     print(X.toarray())
     vectorizer2 = CountVectorizer(analyzer="word", ngram_range=(2, 2))
     X2 = vectorizer2.fit_transform(corpus)
     # vectorizer2.get_feature_names_out()
[]: ### bài tâp ###
     # yêu cầu: Tiền xử lý với TfidfVectorizer, in ra 10 từ đầu tiên trong từ điển.
     # goi ý: https://scikit-learn.org/stable/modules/generated/sklearn.
      ⇔ feature_extraction.text.TfidfVectorizer.html
     ##############
     # code
     ###############
[]: ### bài tâp ###
     # yêu cầu: Tìm ra top 10 từ có qiá tri TF-IDF cao nhất.
     # qơi ý: tư làm
     ###############
```

code

##############

1.5 5. Chia dữ liệu làm 2 phần training và testing

- Training chiếm 80 % dữ liệu
- Testing chiếm 20~% dữ liệu

1.6 6. Training SVM model

Sử dụng thư viện sklearn để xây dụng mô hình:

svm.SVC(kernel='linear', C=1.0): chọn hàm nhân phân tách là linear, tham số C=1.0

```
[]: print("- Training ...")
   print("- Train size = {}".format(X_train.shape))
   model = svm.SVC(kernel="linear", C=1.0)
   model.fit(X_train, y_train)
   print("- model - train complete")
```

1.7 7. Testing Naive Bayes model

- Thực hiện dư đoán nhãn cho từng văn bản trong tập test
- Độ đo đánh giá: > accuracy = tổng số văn bản dự đo
án đúng / tổng số văn bản có trong tập test

```
[]: print("- Testing ...")
y_pred = model.predict(X_test)
print("- Acc = {}".format(accuracy_score(y_test, y_pred)))
```

```
[]: ### bài tập ###
# yêu cầu: Dự đoán nhãn cho văn bản: "Mệt mỏi vì hóa đơn tiền điện tăng cao?
```

1.8 8. Bài tập bổ sung:

- 8.1 Thử nghiệm các tham số
- Các tham số với giá tri khác nhau có thể ảnh hưởng để kết quả học
- Cần thử nghiệm kỹ lượng để đưa ra kết quả khách quan: tham số C, gamma, kernel.
 - Chon mô hình với bô tham số cho kết quả tốt nhất
- Gơi ý:
 - https://scikit-learn.org/stable/modules/generated/sklearn.svm.SVC.html
 - Sử dung grid search

Bài tâp: Vẽ Learning curve khảo sát Acc của SVM-linear với tham số C thay đổi

```
[]: list_C = [0.001, 0.01, 0.1, 1, 5.0, 10.0, 100]
list_acc = []
title = "Learning Curves SVM, Linear kernel, change C"

# duyêt qua mảng các giá trị của tham số C
for i, C in enumerate(list_C):
    # Với từng giá trị C nhận được,
    # thực hiện build model và training cross-validate
    # vẽ kết quả tìm được lên đồ thị đường.
    model = svm.SVC(kernel="linear", C=C)
    model.fit(X_train, y_train)
    y_pred = model.predict(X_test)
    list_acc.append(accuracy_score(y_test, y_pred))
```

```
[]: import seaborn as sns

fig = sns.lineplot(x=list(range(0, 7)), y=list_acc)
fig.set_xticks(range(0, 7))
```

```
fig.set_xticklabels([0.001, 0.01, 0.1, 1, 5.0, 10.0, 100])
```

```
[]: # hàm sinh id màu
     def get_cmap(n):
         return "C" + str(n)
     # Hàm thực hiên training model, crossvalidate và vẽ lên đồ thi sử dụng mat⊔
      → libplot
     def plot_learning_curve(estimator, title, label_curve, X, y, ylim=None, u
      ocv=None, n_jobs=1, train_sizes=np.linspace(0.1, 1.0, 5), new_plot=False, ___
      →idx_color=0):
         # Khởi tao bức ảnh mới với thư viên plot lib
         if new_plot:
              # plt.figure()
             plt.title(title)
             plt.xlabel("Training examples")
             plt.ylabel("Accuracy")
             plt.grid()
         # chú thích nếu có
         if ylim is not None:
             plt.ylim(*ylim)
         # thực hiện training model, ghi nhân các giá tri trong quá trình training
         # cv = s	ilde{o} fold cross validate, s	ilde{o} phần b	ilde{o} dữ liêu được chia để thực hiện_{f U}
      \hookrightarrow training testing.
         # train_sizes = mảng tỉ lê, các tỉ lê được hê thống chọn làm điểm dừng đểu
      ⇔thưc hiện 1 testing
         # train_sizes = [0.3, 0.5] \Rightarrow h\hat{e} th\hat{o}ng l\hat{a}y 30 % d\hat{u} lieu d\hat{e} train và thực_l
      ⇒hiện test, tương tự 50 % ...
         # scoring = hàm muc tiêu để đánh qiá chất lương mô hình và vẽ lên đồ thi
         train_sizes, train_scores, test_scores = learning_curve(estimator, X, y, ___
      ⇒cv=cv, n_jobs=n_jobs, train_sizes=train_sizes, scoring="accuracy")
         # Lấy trung bình cộng các giá trị output của các fold
         train_scores_mean = np.mean(train_scores, axis=1)
         train_scores_std = np.std(train_scores, axis=1)
         test_scores_mean = np.mean(test_scores, axis=1)
         test_scores_std = np.std(test_scores, axis=1)
         # random 1 màu để vẽ
         color = get_cmap(idx_color)
         # thưc hiên vẽ các qiá tri số lên đồ thi với màu vừa được random
```

```
plt.fill_between(train_sizes, test_scores_mean - test_scores_std,u

stest_scores_mean + test_scores_std, alpha=0.1, color=color)

plt.plot(train_sizes, test_scores_mean, "o-", color=color,u

slabel=label_curve)

plt.legend(loc="best")

return plt
```

```
[]: list_C = [0.001, 0.01, 0.1, 1, 5.0, 10.0, 100]
     # model title
     title = "Learning Curves SVM, Linear kernel, change C"
     # duyệt qua mảng các giá trị của tham số C
     for i, C in enumerate(list_C):
         # Với từng giá tri C nhân được,
         # thưc hiện build model và training cross-validate
         # vẽ kết quả tìm được lên đồ thi đường.
         text_clf = Pipeline(
             Γ
                 ("clf", svm.SVC(kernel="linear", C=C)), # mô hình sum với tham số C
            ]
         )
         plt = plot_learning_curve(text_clf, title, "C = %.3f" % (C),
      data_preprocessed, data_train.target, (0.0, 1.01), cv=10, n_jobs=-1,__
      didx_color=i, new_plot=i == 0)
     # lưu hình ảnh ra file
     # plt.savefig('images/changeC.png', bbox_inches='tight')
     plt.show()
```

Tunning model: Sử dụng GridSearchCV để tìm bộ tham số tốt nhất

```
[]: params_grid = {"C": [0.001, 0.01, 0.1, 1, 10, 100], "gamma": [0.0001, 0.001, 0.001, 0.001, 0.01], "kernel": ["linear", "rbf", "poly"]}
```

```
model = svm.SVC()
# Create the GridSearchCV object
best_model = GridSearchCV(model, params_grid, cv=4, n_jobs=-1,___
scoring="accuracy")

# Fit the data with the best possible parameters
best_model.fit(X_train, y_train)

# Print the best estimator with it's parameters
print(best_model.best_params_)
print(best_model.best_estimator_)
# Test best_model
print("Testing")
y_pred = best_model.predict(X_test)
print(accuracy_score(y_test, y_pred))
```